

Điều 5. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chi trả cho đối tượng hưởng chế độ trợ cấp nêu tại Quyết định; quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2002.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**QUYẾT ĐỊNH số 07/2002/QĐ-BGDĐT
ngày 19/3/2002 về việc ban hành
Quy định về tổ chức hình thức
tự học có hướng dẫn đối với bố
túc trung học.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách*

*nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan
ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày
30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo
dục;*

*Căn cứ Quyết định số 43/2000/QĐ-BGDĐT
ngày 25/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và
Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và
hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường
xuyên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức hình thức tự học có hướng dẫn đối với bố túc trung học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục trưởng Cục Nhà trường (Bộ Quốc phòng) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

09641687

LawSỐT * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

QUY ĐỊNH về tổ chức hình thức tự học có hướng dẫn đối với bổ túc trung học

(ban hành kèm theo Quyết định số 07/2002/QĐ-BGDĐT ngày 19/3/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tự học có hướng dẫn.

Tự học có hướng dẫn là một hình thức học của giáo dục không chính quy. Người học theo hình thức này phải tự nghiên cứu học liệu, sách giáo khoa để thu nhận kiến thức và tự rèn luyện kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Điều 2. Đối tượng.

Hình thức tự học có hướng dẫn được áp dụng đối với các học viên từ 18 tuổi trở lên, tự nguyện đăng ký tự học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa.

Điều 3. Chương trình học.

Hình thức tự học có hướng dẫn chỉ áp dụng đối với những môn học bắt buộc trong chương trình bổ túc trung học cơ sở, chương trình bổ túc trung học phổ thông.

Điều 4. Điều kiện đối với cơ sở tổ chức hình thức tự học có hướng dẫn.

1. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa tổ chức hình thức tự học có hướng dẫn phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ giáo viên đạt tiêu chuẩn, dạy các bộ môn theo quy định của chương trình.

b) Có đủ phòng học để phục vụ cho các kỳ tập trung học viên.

c) Được Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Nhà trường (Bộ Quốc phòng) cho phép.

2. Trường trung học khi được giao nhiệm vụ tổ chức hình thức tự học có hướng dẫn có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của văn bản này.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền của học viên.

1. Học viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn có nhiệm vụ và quyền như quy định tại Điều 32, Điều 33 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Quyết định số 43/2000/QĐ-BGDĐT ngày 25/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn phải đóng góp tiền mua học liệu, sách giáo khoa phục vụ cho học tập và tiền học phí.

Mức đóng góp tiền học phí theo hình thức tự học có hướng dẫn do Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo các mức khác nhau tùy thuộc vào số lượng học viên và hình thức quản lý học viên (theo Điều 7 của Quy định này) trên cơ sở bảo đảm đủ kinh phí để chi trả công cho giáo viên hướng dẫn và chi cho việc quản lý học viên.

Chương II

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN

Điều 6. Tuyển sinh.

1. Học viên có thể đăng ký tự học từng lớp hoặc toàn cấp học.

2. Hồ sơ đăng ký tự học của học viên bao gồm:

- Đơn xin đăng ký học theo hình thức tự học có hướng dẫn.

- Bằng tốt nghiệp Tiểu học (phổ thông hoặc bổ túc) đối với học viên đăng ký học các lớp Bổ túc trung học cơ sở; Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (phổ thông hoặc bổ túc) đối với học viên đăng ký học các lớp Bổ túc phổ thông trung học.

- Học bạ của các lớp trước, đối với học viên đăng ký học các lớp không phải là lớp đầu cấp.

3. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa chịu trách nhiệm:

- Thông báo kế hoạch, thủ tục tuyển sinh trước ngày khai giảng năm học ít nhất 45 ngày.

- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký tự học của học viên.

- Lập danh sách những học viên có đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 của Điều này, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Nhà trường (Bộ Quốc phòng) trước ngày khai giảng năm học ít nhất 15 ngày.

- Niêm yết thông báo danh sách học viên đã được Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Nhà trường (Bộ Quốc phòng) xét duyệt.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Nhà trường (Bộ Quốc phòng) có trách nhiệm xét duyệt danh sách học viên có đủ điều kiện được học theo hình thức tự học có hướng dẫn trước ngày khai giảng năm học ít nhất là 10 ngày.

Điều 7. Hình thức tổ chức - quản lý học viên.

1. Tùy theo số lượng, địa bàn cư trú, điều kiện học tập của học viên trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa áp dụng một hình thức quản lý học viên phù hợp (kèm cặp, theo nhóm, hoặc theo lớp học). Nếu tổ chức học viên theo lớp học thì phải có một giáo viên quản lý lớp học giúp Giám đốc, Hiệu trưởng.

2. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa trực tiếp quản lý danh sách học viên và kế hoạch tự học của học viên.

Điều 8. Hoạt động hướng dẫn học viên tự học.

1. Đối với trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa:

- Tập trung học viên, khai giảng năm học.

- Thông báo kế hoạch của cả năm học (bao gồm thời gian học, kế hoạch hướng dẫn của giáo viên, kế hoạch tổ chức thi, kiểm tra, hình thức quản lý học viên); đề ra những yêu cầu đối với học viên trong quá trình tự học.

- Cấp phát, giới thiệu tài liệu, sách giáo khoa cần thiết cho quá trình tự học.

- Phân công giáo viên hướng dẫn học viên tự học đối với từng môn học và giáo viên quản lý lớp học (nếu có).

2. Đối với giáo viên được phân công hướng dẫn học viên tự học:

- Thống nhất với học viên về kế hoạch học tập bộ môn, kế hoạch tổ chức hướng dẫn quá trình tự học.

- Hướng dẫn học viên về yêu cầu đối với môn học; phương pháp thu nhận kiến thức thông qua học liệu, sách giáo khoa; phương pháp luyện tập, củng cố kiến thức.

- Soạn các tài liệu, câu hỏi, bài tập phục vụ cho việc học tập của học viên.

- Giải đáp những thắc mắc của học viên.

- Kiểm tra và đánh giá xếp loại kết quả học tập của học viên theo quy định.

- Lập sổ điểm theo dõi kết quả học tập của học viên; ghi học bạ.

3. Căn cứ vào chương trình môn học cho từng lớp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa quy định thời gian tập trung học viên theo định kỳ để nghe giáo viên bộ môn hướng dẫn tự học. Số lần tập trung phụ thuộc từng môn

học ở từng lớp học và điều kiện giảng dạy học tập của trung tâm (trường), nhưng không ít hơn 3 lần/1 môn học/1 năm học.

Điều 9. Hoạt động tự học của học viên.

1. Học viên có trách nhiệm lập kế hoạch tự học của mình cho một năm học. Tùy theo điều kiện học tập của mình, trong một năm học, học viên có thể học đồng thời các môn học quy định cho một lớp học hoặc học xong môn này rồi mới tiếp tục học môn khác. Kế hoạch tự học phải được trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa nơi học viên đăng ký tự học chấp thuận.

2. Căn cứ vào hướng dẫn của giáo viên, học viên tự nghiên cứu lần lượt từng bài học quy định trong chương trình, sách giáo khoa để thu nhận kiến thức.

3. Sau mỗi bài học, sau mỗi chương quy định trong chương trình, sách giáo khoa, học viên phải trả lời được các câu hỏi và làm các bài tập (nếu có) do giáo viên yêu cầu. Lời giải phải được ghi đầy đủ vào vở học tập.

4. Học viên được quyền đề nghị giáo viên giải đáp, giảng giải những vấn đề khó mà tự mình chưa hiểu.

5. Học viên phải tham gia các lần kiểm tra 1 tiết trở lên, kiểm tra học kỳ và thi theo quy định.

Điều 10. Thời gian học.

Thời gian để học viên học hết chương trình một lớp học ít nhất là một năm học. Tùy điều kiện cụ thể của người học, thời gian học một lớp có thể kéo dài hơn một năm học, nhưng không được kéo dài quá 3 năm/1 lớp.

Điều 11. Chuyển đổi hình thức học, chuyển trường.

1. Học viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn được chuyển đổi hình thức học nếu đủ các điều kiện sau:

- Đã hoàn thành chương trình của một lớp học.
- Kết quả học tập được xếp loại từ trung bình trở lên (được lên lớp).
- Có đơn xin chuyển đổi hình thức học và được Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Hiệu trưởng trường Bổ túc văn hóa đồng ý.

2. Học viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn được chuyển trường nếu được Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Hiệu trưởng trường Bổ túc văn hóa nơi học viên chuyển đến đồng ý tiếp nhận.

Chương III

THI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

Điều 12. Các hình thức kiểm tra.

1. Kiểm tra 1 tiết trở lên:

- Căn cứ quy định của chương trình đối với mỗi môn học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa tập trung học viên về tại trung tâm (trường) để tổ chức kiểm tra.

- Giáo viên phụ trách bộ môn chịu trách nhiệm ra đề kiểm tra và chấm bài.

- Số lần kiểm tra theo quy định của chương trình hiện hành.

2. Kiểm tra học kỳ:

- Ngay sau khi kết thúc mỗi học kỳ (theo quy định của chương trình), trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa tập trung học viên về tại trung tâm (trường) để tổ chức kiểm tra học kỳ.

- Trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa chịu trách nhiệm ra đề kiểm tra, tổ chức chấm bài.

3. Kiểm tra vở học tập:

Mỗi học kỳ (theo quy định của chương trình) giáo viên phụ trách bộ môn tiến hành kiểm tra vở bài tập của học viên hai lần vào giữa học kỳ và cuối học kỳ.

Tất cả các điểm kiểm tra của học viên quy định tại điểm 1 và 2 của Điều này được ghi đầy đủ vào sổ ghi điểm.

Điều 13. Đánh giá, xếp loại kết quả học tập và hạnh kiểm của học viên.

1. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, giáo viên phụ trách bộ môn căn cứ vào các điểm kiểm tra ghi trong sổ ghi điểm để tính điểm trung bình môn học của học viên.

2. Điểm trung bình học kỳ của mỗi môn học là trung bình cộng của tất cả các điểm kiểm tra trong học kỳ đó. Riêng điểm kiểm tra học kỳ tính hệ số 2.

3. Điểm trung bình cả năm học của mỗi môn học là trung bình cộng của điểm trung bình học kỳ I và điểm trung bình học kỳ II.

4. Căn cứ vào điểm trung bình của các môn học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường bổ túc văn hóa tổ chức đánh giá, xếp loại học lực của học viên theo quy định hiện hành đối với học viên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường bổ túc văn hóa.

5. Kết quả học tập của học viên được ghi vào học bạ theo từng lớp học như quy định chung.

6. Học viên học theo hình thức tự học có hướng dẫn không thuộc diện xếp loại hạnh kiểm.

Điều 14. Xét lên lớp.

1. Học viên được xếp loại học lực cả năm từ trung bình trở lên, được lên lớp.

2. Học viên xếp loại học lực yếu được thi lại những môn có điểm trung bình dưới 5,0. Điểm thi

lại được thay thế cho điểm trung bình môn để xét lên lớp. Số lần thi lại không hạn chế.

Điều 15. Thi tốt nghiệp.

Học viên hoàn thành chương trình của mỗi cấp học, có đủ các điều kiện theo quy định tại Quy chế Thi tốt nghiệp Bổ túc trung học cơ sở và Bổ túc trung học phổ thông, được tham dự kỳ thi tốt nghiệp Bổ túc trung học cơ sở, Bổ túc trung học phổ thông.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục
và Đào tạo
Thứ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

CHỈ THỊ số 08/2002/CT-BGDĐT ngày 20/3/2002 về việc đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 62/CT-TW ngày 12/2/2001 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (Khóa VIII) về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới; Nghị định số 15/2001/NĐ-CP ngày 01/5/2001 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng và Thông báo số 265/HĐGDQP-BQP ngày 23/1/2002 của Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học chuyên nghiệp trực thuộc Bộ, ngành; các cơ sở đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

1. Từ nay đến năm 2005 mỗi trường trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp phải có ít